

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST  
Ngày: 27/5/2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đức Long

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu

2. Bà Đặng Thị Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Miên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST - DS, ngày 07 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn Q – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A.

*Người được ủy quyền:* Ông Nông Hà T – Chức vụ Phó giám đốc (có mặt)

*Bị đơn:* Bà Phan Thị B, sinh năm 1956 (đã chết)

*Người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà B:* Anh Phan Ngọc H, sinh năm 1990 (con trai của bà B), địa chỉ: Xóm N, xã Ô, huyện P, tỉnh T. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương của Chủ tịch UBND xã Ô, huyện Phú Lương, ngày 24/6/2016, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương đã phê duyệt và giải ngân cho bà Phan Thị B vay số tiền 50.000.000 đồng theo hợp

đồng tín dụng số 6600000707257958, lãi suất 0.75%/tháng, thời hạn cho vay 60 tháng, thời hạn trả nợ ngày 07/5/2021, mục đích trồng rừng.

Tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay ủy thác qua Hội nông dân xã Ô).

Ngày 28/6/2020, bà Phan Thị B chết, từ đó đến nay, gia đình bà B không trả lãi và không nhận nợ. Đến hết thời hạn trả nợ này 07/5/2021, gia đình bà B chưa trả được nợ, mặc dù Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương, UBND xã Ô đã nhiều lần đôn đốc, làm việc nhưng anh Phan Ngọc H là người thừa kế duy nhất không đồng ý trả nợ. Ngày 07/5/2021, Ngân hàng chính sách chuyển số tiền 50.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Dư nợ của bà B tính đến ngày 30/12/2021 là 50.000.000 đồng tiền gốc, nợ lãi là 7.067.000 đồng.

Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Ngọc H, là người thừa kế duy nhất của bà B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương số tiền trên. Trường hợp anh H không trả được số tiền trên, đề nghị Tòa án có biện pháp để xử lý tài sản của bà B để thu nợ cho Nhà nước.

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bị đơn trình bày: Tôi là con duy nhất của bà Phan Thị B. Tôi không biết mẹ tôi vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương khi nào, sử dụng vào việc gì, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi phải trả tiền tôi không nhất trí. Tài sản mẹ tôi chết để lại chỉ có căn nhà cấp 4 trên thổ cư 291 m<sup>2</sup>

Tòa án đã tiến hành định giá tài sản của bà B để lại gồm 01 nhà xây cấp 4 trên thổ cư 291 m<sup>2</sup> trị giá 268.471.800 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án cũng như các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử buộc anh Phan Ngọc H phải trả cho Ngân hàng chính sách huyện Phú Lương số tiền gốc là 50.000.000 đồng là lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Anh H phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Phú Lương và bà Phan Thị B (đã chết), người thừa kế của bà B là anh Phan Ngọc H có địa chỉ ở xóm N, xã Ô, huyện P, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án: Tại sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ thể hiện bà Phan Thị B đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện Phú Lương để vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 0.75%/tháng,

thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả nợ ngày 07/5/2021, mục đích trồng rừng thông qua Hội nông dân xã Ô, không có tài sản đảm bảo. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch Phú Lương và bà Phan Thị B được lập thành văn bản, có chữ ký của bà Phan Thị B, các bên tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, bà B phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng chính sách xã hội số tiền đã vay khi đến hạn theo quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Ngày 28/6/2020, bà B chết, gia đình bà B không thực hiện việc thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội khi đến hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, ngân hàng đã chuyển số nợ trên sang nợ quá hạn. Nghĩa vụ trả nợ khi người vay tài sản đã chết được quy định tại Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015 như sau:

*“1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

*2. Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.*

*3. Trường hợp di sản đã được chia thì mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

*4. Trường hợp người thừa kế không phải là cá nhân hưởng di sản theo di chúc thì cũng phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại như người thừa kế là cá nhân.”*

Bà B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 532, tờ bản đồ số 23, diện tích 291m<sup>2</sup> tại xóm N, xã Ô, huyện P, trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4, hiện anh H đang quản lý, sử dụng số tài sản này. Anh H là người thừa kế duy nhất của bà B, do vậy anh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản thừa kế mà mình được hưởng. Căn cứ Điều 463, 466, 615 BLDS năm 2015, buộc anh Phan Ngọc H phải trả cho Phòng giao dịch ngân hàng chính sách-xã hội huyện Phú Lương số tiền gốc là 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh là phù hợp.

[4] Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-KCTT ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch quyền về tài sản. Xét thấy bà B chỉ có tài sản duy nhất là nhà trên thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên thửa đất 532, tờ bản đồ số 23, diện tích 291m<sup>2</sup> tại xóm N, xã Ô, huyện P. Anh H là người thừa kế duy nhất nên cần tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nói trên.

[5] Về án phí: Cần buộc anh Phan Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; TT 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Quy chế cho vay ban hành kèm theo QĐ số 1627/2001/QĐ-NHNN và QĐ số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/ 02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương.

Buộc anh Phan Ngọc H phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương số tiền tính đến ngày 27/5/2022 là 59.393.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi là 9.393.000 đồng và phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong hợp đồng.

2. Án phí: Buộc anh Phan Ngọc H phải chịu 2.969.650 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và thanh toán cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương 2.000.000 đồng chi phí thẩm định, định giá.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2021/QĐ-KCTT ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

Báo cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương biết được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh H được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- - Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lương Đức Long**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Đức Long**



**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hồng Nam**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lưu Thắng**



